

Paracetamol là thuốc gì? Công dụng, liều dùng và tác dụng phụ

By Dr Henry Thành - 23/10/2019

👁 62 💬 0



Paracetamol điều trị các triệu chứng như đau đầu, đau cơ, đau khớp, đau lưng, đau răng, cảm sốt

Mới cập nhật 21/12/2019

Paracetamol (Acetaminophen), còn được gọi là Tylenol, là thuốc giảm đau được sử dụng phổ biến nhất trên toàn thế giới và được khuyến cáo là liệu pháp đầu tay trong điều kiện đau của Tổ chức Y tế Thế giới. Nó cũng được sử dụng cho tác dụng hạ sốt, thuốc có sẵn trong các hình thức bao gồm cả hình thức siro, viên nén thông thường, viên sủi, thuốc tiêm, và các hình thức khác. Để biết thêm nhiều thông tin về thuốc, NhaThuocGan xin gửi tới quý bạn đọc những thông tin cơ bản tham khảo về sản phẩm.

Nội Dung Bài Viết

1. Thông tin cơ bản thuốc hạ sốt Paracetamol
2. Paracetamol là thuốc gì? Công dụng của Acetaminophen ra sao?
3. Chỉ định thuốc giảm đau Paracetamol với ai?
4. Chống chỉ định Paracetamol thuốc với ai?
5. Liều dùng Paracetamol bao nhiêu?
 - 5.1. Liều dùng cho người lớn
 - 5.2. Liều dùng paracetamol cho trẻ em
 - 5.3. Quá liều và cách xử trí
 - 5.4. Mất liều và cách xử trí
6. Cách dùng thuốc Paracetamol thế nào?
7. Thành phần paracetamol bao gồm những gì?
8. Tác dụng phụ Paracetamol là gì?
 - 8.1. Những tác dụng phụ thường gặp của thuốc paracetamol:
 - 8.2. Một số tác dụng phụ xảy ra hiếm hoi
 - 8.3. Gan
 - 8.4. Tiêu hóa
 - 8.5. Huyết học
 - 8.6. Da liễu
 - 8.7. Hô hấp
 - 8.8. Tim mạch
 - 8.9. Chuyển hóa
 - 8.10. Hệ thần kinh
 - 8.11. Cơ xương khớp
 - 8.12. Tâm thần
 - 8.13. Bộ phận sinh dục
 - 8.14. Địa phương
 - 8.15. Mắt
 - 8.16. Khác
9. Paracetamol tương tác với thuốc nào?
 - 9.1. Phân loại tương tác thuốc
 - 9.2. Các loại thuốc tương tác với Paracetamol
 - 9.3. Acetaminophen tương tác rượu, thực phẩm
 - 9.4. Acetaminophen tương tác bệnh



10. Mang thai và cho con bú
 - 10.1. Thai kỳ
 - 10.2. Cho con bú
11. Cách bảo quản viên Paracetamol
12. Câu hỏi thường gặp khi sử dụng Paracetamol?
 - 12.1. Hỏi: Liều dùng paracetamol cho trẻ như thế nào?
 - 12.2. Hỏi: Nhân viên văn phòng hay bị nhức đầu, phải làm thế nào?
 - 12.3. Hỏi: Paracetamol có làm mất sữa không?
 - 12.4. Hỏi: Một số tên thương hiệu nào khác Paracetamol?
 - 12.5. Xem thêm thuốc Dexamethasone, Epinephrine
 - 12.6. Nguồn tham khảo thuốc Paracetamol
 - 12.7. Chia sẻ:

Thông tin cơ bản thuốc hạ sốt Paracetamol

1. Nhóm thuốc: Thuốc giảm đau, hạ sốt
2. Tên hoạt chất: Paracetamol
3. Thương hiệu: Panadol, Efferalgan Codein, Efferalgan Paracetamol, Efferalgan, Efferalgan Vitamin C, Tatanol, Hapacol, Paracetamol, Acetaminophen
4. Dạng thuốc: Viên nén, thuốc đạn, dung dịch treo, gói để pha dung dịch, viên nén sủi bọt
5. Công thức: C₈H₉NO₂
6. Điểm nóng chảy: 169 °C
7. Cơ chế chuyển hóa: Predominantly in the liver
8. Thời gian bán hủy: 1–4 giờ
9. Sự bài tiết: Nước tiểu (85–90%)
10. Chất chuyển hóa: APAP gluc, APAP sulfate, APAP GSH, APAP cys, NAPQI
11. ID IUPAC: N-(4-hydroxyphenyl)ethanamide, N-(4-hydroxyphenyl)acetamide

Paracetamol là thuốc gì? Công dụng của Acetaminophen ra sao?



Không sử dụng thuốc paracetamol nếu bạn bị dị ứng với acetaminophen hoặc paracetamol

- Paracetamol (acetaminophen) là thuốc giảm đau và giảm sốt, sử dụng để điều trị nhiều tình trạng như đau đầu, đau cơ, viêm khớp, đau lưng, đau răng, cảm lạnh và sốt.
- Acetaminophen cũng làm giảm đau trong viêm khớp nhẹ nhưng không có tác dụng đối với viêm và sưng khớp bên dưới. Hàm lượng thông thường sử dụng là paracetamol 500mg.

Chỉ định thuốc giảm đau Paracetamol với ai?

- Paracetamol được dùng làm thuốc giảm đau và hạ sốt từ nhẹ đến vừa.
- Điều trị các chứng đau do nguyên nhân khác nhau: Nhức đầu, đau nửa đầu, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau nhức hệ xương cơ, đau răng.
- Sốt do nhiễm khuẩn, viêm họng, viêm phế quản.
- Làm giảm đau nhức và hạ sốt trong các trường hợp cảm lạnh, cảm cúm, sốt do virus.

Chống chỉ định Paracetamol thuốc với ai?

- Quá mẫn cảm với thuốc.
- Người bệnh suy gan hoặc thận nặng.
- Thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD).
- Bệnh nhân nhiều lần thiếu máu.



Liều dùng Paracetamol bao nhiêu?

Liều dùng cho người lớn

- Người lớn uống 1-2 viên/lần x 2-3 lần/ngày.

Liều dùng paracetamol cho trẻ em

- Trẻ em từ 7-11 tuổi: Uống 1 viên/lần x 2-3 lần/ngày.
- Trẻ em từ 3-6 tuổi: Uống 1/2 viên /lần x 2-3 lần/ngày.

Quá liều và cách xử trí

- Hình thức uống và trực tràng: Tìm kiếm sự chăm sóc y tế khẩn cấp hoặc liên hệ với bác sĩ của bạn trong trường hợp quá liều với Paracetamol.
- Tiêm: Vì thuốc này được quản lý trong bệnh viện hoặc lâm sàng bởi một chuyên gia chăm sóc sức khỏe có trình độ, nên khả năng quá liều là rất thấp.
- Tuy nhiên, điều trị y tế khẩn cấp sẽ được bác sĩ bắt đầu nếu nghi ngờ quá liều.

Mất liều và cách xử trí

- Dạng uống và trực tràng: Vì paracetamol được dùng khi cần thiết, nên khả năng thiếu một liều là rất thấp.
- Nếu bạn đang dùng một chế độ dùng thuốc theo lịch trình của thuốc này, nên bỏ liều càng sớm càng tốt.
- Bạn nên bỏ qua liều đã quên nếu đã đến lúc dùng liều theo lịch tiếp theo và đừng tăng gấp đôi liều để bù cho người đã bỏ lỡ.

Cách dùng thuốc Paracetamol thế nào?

- Không sử dụng nhiều thuốc này hơn khuyến cáo. Một quá liều paracetamol có thể gây ra tác hại nghiêm trọng.
- Lượng tối đa cho người lớn là 1 gram (1000 mg) mỗi liều và 4 gram (4000 mg) mỗi ngày. Sử dụng nhiều paracetamol có thể gây tổn thương cho gan của bạn.
- Nếu bạn uống nhiều hơn ba loại đồ uống có cồn mỗi ngày, hãy nói chuyện với bác sĩ trước khi dùng paracetamol và không bao giờ sử dụng quá 2 gram (2000 mg) mỗi ngày.
- Nếu bạn đang điều trị cho trẻ, hãy sử dụng một dạng paracetamol dành cho trẻ em. Careful làm theo hướng dẫn dùng thuốc trên nhãn thuốc. Không dùng thuốc cho trẻ dưới 2 tuổi mà không có lời khuyên của bác sĩ.

Thành phần paracetamol bao gồm những gì?

- Hoạt chất (thành phần làm cho máy tính bảng hoạt động) là 500mg paracetamol.
- Các thành phần khác là ngô pregelatinised tinh bột, tinh bột ngô, axit stearic.
- Paracetamol là những viên màu trắng, không tráng
- Không phải tất cả các kích cỡ gói có thể được bán trên thị trường

Tác dụng phụ Paracetamol là gì?

Những tác dụng phụ thường gặp của thuốc paracetamol:

- Tăng aspartate aminotransferase.
- Buồn nôn.
- Nôn.
- xuất huyết sau phẫu thuật.
- Thiếu máu.
- Phát ban, ngứa.
- Khó thở ,thở khò khè, ho.
- Nhức đầu , chóng mặt.

Một số tác dụng phụ xảy ra hiếm hoi

- Phân có máu hoặc đen, hắc ín, nước tiểu có máu hoặc đục
- Sốt có hoặc không có ớn lạnh, đau ở lưng
- Xuất hiện các đốm đỏ trên da, phát ban da, nổi mề đay hoặc ngứa
- Đau họng, lở loét, loét hoặc đốm trắng trên môi hoặc trong miệng
- Lượng nước tiểu giảm đột ngột, chảy máu bất thường hoặc bầm tím
- Mệt mỏi bất thường hoặc yếu, mắt vàng hoặc da



Gan

- Thường gặp (1% đến 10%): Tăng aspartate aminotransferase
- Hiếm (dưới 0,1%): Tăng transaminase gan

Tiêu hóa

- Rất phổ biến (10% trở lên): Buồn nôn (lên đến 34%), Nôn (lên đến 15%)
- Thường gặp (1% đến 10%): Đau bụng , tiêu chảy, táo bón, khó tiêu , bụng to

Huyết học

- Thường gặp (1% đến 10%): Thiếu máu, xuất huyết sau phẫu thuật
- Rất hiếm (dưới 0,01%): Giảm tiểu cầu , giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính.

Da liễu

- Thường gặp (1% đến 10%): Phát ban, ngứa
- Hiếm gặp (dưới 0,1%): Các phản ứng da nghiêm trọng như viêm mù màng cứng tổng quát cấp tính, hội chứng Stevens-Johnson và hoại tử biểu bì độc hại
- Rất hiếm (dưới 0,01%): Phản ứng pemphigoid , nổi mẩn đỏ, hội chứng Lyell.

Hô hấp

- Thường gặp (1% đến 10%): Khó thở , âm thanh hơi thở bất thường, phù phổi , thiếu oxy, tràn dịch màng phổi , hành lang, thờ khò khè, ho.



Sử dụng thuốc paracetamol đúng theo chỉ dẫn trên nhãn hoặc theo chỉ định của bác sĩ

Tim mạch

- Thường gặp (1% đến 10%): Phù ngoại biên , tăng huyết áp, hạ huyết áp , nhịp tim nhanh , đau ngực.

Chuyển hóa

- Thường gặp (1% đến 10%): Hạ kali máu , tăng đường huyết

Hệ thần kinh

- Thường gặp (1% đến 10%): Nhức đầu , chóng mặt
- Tần suất không được báo cáo : Dystonia

Cơ xương khớp



- Thường gặp (1% đến 10%): Co thắt cơ bắp, trismus

Tâm thần

- Thường gặp (1% đến 10%): Mất ngủ, lo lắng

Bộ phận sinh dục

- Thường gặp (1% đến 10%): thiếu niệu

Địa phương

- Thường gặp (1% đến 10%): Đau tại chỗ tiêm truyền, phản ứng tại chỗ tiêm

Mắt

- Thường gặp (1% đến 10%): Phù ngoại biên

Khác

- Thường gặp (1% đến 10%): Pyrexia, mệt mỏi
- Hiếm (0,01% đến 0,1%): Khó chịu

Paracetamol tương tác với thuốc nào?

Phân loại tương tác thuốc

- Chính: Có ý nghĩa lâm sàng cao. Tránh kết hợp; nguy cơ của sự tương tác lớn hơn lợi ích.
- Vừa phải: Có ý nghĩa lâm sàng vừa phải. Thường tránh kết hợp; chỉ sử dụng trong những trường hợp đặc biệt
- Phụ: Có ý nghĩa lâm sàng tối thiểu. Giảm thiểu rủi ro; đánh giá rủi ro và xem xét một loại thuốc thay thế, thực hiện các bước để tránh rủi ro tương tác hoặc lập kế hoạch giám sát.
- Không xác định: Không có thông tin tương tác có sẵn.

Các loại thuốc tương tác với Paracetamol

- Aspirin, Aspirin Sức mạnh thấp (aspirin), Benadryl (diphenhydramine)
- Cafein, Canxi 600 D (canxi / vitamin d), Codein, Ibuprofen
- Colace, Cymbalta (duloxetine), Diclofenac, Eliquis (apixaban)
- Dầu cá (axit béo không bão hòa đa omega-3), Flonase (flonasonone mũi)
- Hydrocodone, Lasix (furosemide), Lyrica (pregabalin), Meloxicam
- Metoprolol Succinate ER (metoprolol), Metoprolol Tartrate (metoprolol)
- Sữa Magnesia (magiê hydroxit), MiraLAX (polyethylen glycol 3350)
- Chất nhầy (guaifenesin), Naproxen
- Norco (acetaminophen / hydrocodone), Oxycodone
- ProAir HFA (albuterol), Synthroid (levothyroxin)
- Vitamin B12 (cyanocobalamin), Vitamin C (axit ascorbic), Vitamin D3 (cholecalciferol)
- Xarelto (Rivaroxaban), Zoloft (sertraline), Zyrtec (cetirizine)

Acetaminophen tương tác rượu, thực phẩm

- Có 1 tương tác rượu / thực phẩm với acetaminophen

Acetaminophen tương tác bệnh

- Có 3 tương tác bệnh với acetaminophen, bao gồm: nghiện rượu, bệnh gan, PKU

Mang thai và cho con bú

Thai kỳ

- Thuốc này không được khuyến cáo sử dụng cho phụ nữ mang thai trừ khi cần thiết và lợi ích tiềm năng vượt xa các rủi ro liên quan.
- Thuốc này không được biết là gây ra bất kỳ tác hại nào cho thai nhi, nhưng chỉ nên được sử dụng sau khi tham khảo ý kiến bác sĩ.
- Dùng thuốc uống nên được ưu tiên hơn đường truyền tĩnh mạch.



Cho con bú

- Thuốc này an toàn để sử dụng trong thời gian cho con bú.
- Nên tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc này.
- Theo dõi trẻ sơ sinh về bất kỳ tác dụng phụ không mong muốn và báo cáo bất kỳ tỷ lệ phát ban trên da hoặc tiêu chảy ở trẻ sơ sinh cho bác sĩ ngay lập tức.

Cách bảo quản viên Paracetamol

- Giữ thuốc này ra khỏi tầm nhìn và tầm với của bọn trẻ.
- Bảo quản dưới 25 ° C ở nơi khô ráo, được bảo vệ khỏi ánh sáng.
- Không sử dụng thuốc này sau khi hết hạn được ghi trên nhãn, thùng hoặc chai.
- Các ngày hết hạn đề cập đến ngày cuối cùng của tháng đó.
- Đừng vứt bỏ bất kỳ loại thuốc nào thông qua nước thải hoặc chất thải sinh hoạt.
- Yêu cầu của bạn được sĩ làm thế nào để vứt bỏ thuốc bạn không còn yêu cầu. Những biện pháp này sẽ giúp bảo vệ môi trường.

Câu hỏi thường gặp khi sử dụng Paracetamol?

Hỏi: *Liều dùng paracetamol cho trẻ như thế nào?*

Trả lời:

- Các thuốc có thành phần Paracetamol là lựa chọn hàng đầu để hạ sốt cho trẻ do độ an toàn cao và ít tác dụng phụ.
- Đối với trẻ em liều thường tính theo mg thuốc/kg cân nặng của trẻ, cách mỗi 6 giờ uống một lần, không quá 5 lần/ ngày. Liều uống: trung bình từ 10 – 15 mg/ kg thể trọng/ lần.
- Tổng liều tối đa không quá 60 mg/ kg thể trọng/ 24 giờ. Trường hợp trẻ bị suy thận, khoảng cách giữa các lần dùng thuốc tối thiểu là 8 giờ.

Hỏi: *Nhân viên văn phòng hay bị nhức đầu, phải làm thế nào?*

Trả lời:

- Khi bị đau đầu có thể sử dụng một số thuốc giảm đau. Thông dụng nhất là paracetamol, được dùng để giảm đau tạm thời trong điều trị chứng đau đầu nhẹ và vừa.
- Thuốc được dùng theo đường uống với các dạng thuốc như viên nén, viên sủi, gói thuốc bột. Khi dùng cần đọc kỹ hướng dẫn sử dụng về liều lượng cho từng đối tượng. Nếu còn đau thì 4-6 giờ sau mới được uống nhắc lại.

Hỏi: *Paracetamol có làm mất sữa không?*

Trả lời:

- Paracetamol là thuốc giảm đau, hạ sốt thường được sử dụng khi đau ốm, cảm cúm. Loại thuốc này qua sữa mẹ khá ít, chỉ khoảng 6% ở liều thường dùng.
- Vì vậy, Paracetamol được xem là một trong những loại thuốc an toàn với người mẹ đang cho con bú.

Hỏi: *Một số tên thương hiệu nào khác Paracetamol?*

Trả lời:

Acamol (Teva), Aceta Elixir, Aceta Tablets, Acetalgin, Actamin, Actimol, Algotropyl, Alvedon, Aminofen, Anacin-3, Anhiba, Apacet, Banesin, Calpol, Conacetol, Dafalgan, Dapa X-S, Disprol, Dolprone, Dymadon, Dypap, Enelfa, Febridol, Febrilix, Finimal, Gelocatil, Genapap, Genebs, Injectapap, Liquiprin, Napafen, Oraphen-PD, Paldesic, Panofen, Paraspén, Parmol, Redutemp, Rounox, Salzone, Snaplets-FR, St. Joseph Fever Reducer, Suppap, Tapanol, Valorin

*** Nếu bạn có bất cứ thắc mắc nào về thuốc như giá thuốc hạ sốt Paracetamol, công dụng Paracetamol như thế nào hay những hướng dẫn chi tiết hơn hãy để lại bình luận hoặc liên hệ trực tiếp với chúng tôi. Thông tin bài viết về thuốc Paracetamol với mục đích chia sẻ kiến thức mang tính chất tham khảo. NhaThuocGan.com luôn sẵn sàng tư vấn cho quý đọc giả, chúng tôi cung cấp thuốc 100% đảm bảo chất lượng tại Tp.HCM, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng...

Xem thêm thuốc Dexamethasone, Epinephrine



- Dexamethasone là thuốc gì?
- Epinephrine là thuốc gì? Adrenaline điều trị bệnh gì?
- Tổng hợp kiến thức thuốc tại Nhà Thuốc Gan

▼ Nguồn tham khảo thuốc Paracetamol

★★★★★ 5 / 5 (3 votes)



Dr Henry Thành

Dr Henry Thành author at Nhatuocgan.com với nhiều năm kinh nghiệm trong điều trị các bệnh về Gan như Viêm Gan B, Viêm Gan C và HIV/AIDS. Bên mình cung cấp các dòng thuốc viêm gan phổ biến đảm bảo an toàn, chất lượng, lấy uy tín làm tiêu chí tiền đề cho lĩnh vực kinh doanh, lấy chữ tâm làm liều thuốc chữa bệnh cho mọi người.

👉 Xem Thêm Nhiều Thông Tin Tại <https://nhatuocgan.com>



Chia sẻ:



Đọc thêm: [Thuốc Aspirin là gì? Công dụng, tác dụng phụ](#)

- TAGS** acetaminophen công dụng thuốc paracetamol efferalgan giá thuốc paracetamol liều dùng paracetamol mua thuốc paracetamol paracetamol paracetamol 150mg paracetamol 250mg paracetamol 500mg paracetamol 500mg có tác dụng gì paracetamol 650mg paracetamol 80mg paracetamol cho bà bầu paracetamol có phải kháng sinh không paracetamol extra paracetamol hạ sốt paracetamol là thuốc gì paracetamol thuốc thuốc paracetamol Tylenol

👍 Like 1



Previous article

[Thuốc Aspirin là gì? Công dụng, tác dụng phụ](#)

Next article

[Dexamethasone là thuốc gì?](#)

RELATED ARTICLES MORE FROM AUTHOR



Thuốc Aspirin là gì? Công dụng, tác dụng phụ



Leave a Reply

Start the discussion...

✉ Subscribe ▼

Nhà Thuốc Gan chia sẻ kiến thức bệnh gan, HIV/AIDS và các dòng thuốc điều trị bệnh viêm gan phổ biến hiện nay, giúp mọi người có cái nhìn tổng quan hơn trong phòng ngừa và điều trị bệnh.

Địa Chỉ: 22a đường Số 19, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện Thoại: 0903087060

Website: <https://nhathuocgan.com/>

Email: nhathuocgan.com@gmail.com

BÀI VIẾT HAY

Nhà Thuốc Gan chia sẻ bài viết hay:

- Tổng hợp kiến thức thuốc gan
- Thuốc Viread điều trị viêm gan B
- Thuốc hepbest 25mg viêm gan siêu vi B
- Thuốc Zepatier điều trị viêm gan C
- Thuốc ledvir điều trị viêm gan C
- Thuốc Aspirin là gì?
- Paracetamol là thuốc gì?
- Atropin sulfat là thuốc gì?
- Thuốc Marvelon là gì?
- Thuốc Naturenz tăng cường thải độc

DMCA Protection



BÀI VIẾT MỚI NHẤT

Thuốc TLE (ARV) 300mg/300mg/600mg 3 thành phần Tenofovir, Lamivudine, Efavirenz

Glecaprevir/Pibrentasvir – công dụng, liều dùng và tác dụng phụ

Entecavir 0,5mg – công dụng, cách dùng, liều dùng và tác dụng phụ

Elbasvir/Grazoprevir – công dụng, cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ

Emtricitabine: Công dụng, liều dùng, chỉ định và tác dụng phụ của thuốc

Ledipasvir 90mg – công dụng, cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ

Dalsiclatasvir 60mg: công dụng, liều dùng, chỉ định, tác dụng phụ

[Trang chủ](#) [Thuốc Viêm Gan B](#) [Thuốc Viêm Gan C](#) [Thuốc HIV ARV](#) [Thuốc Thông Dụng](#)

© 2019 **Nhà Thuốc Gan** chia sẻ kiến thức bệnh viêm Gan. Các bài viết của chúng tôi chỉ mang tính chất tham khảo, không thay thế cho việc chẩn đoán điều trị bệnh.
NhaThuocGan.com thuộc hệ thống tập đoàn ThuocDacTri247.com

